

Số: 394/QĐ-SNNPTNT
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Quảng Ngãi, ngày 9 tháng 6 năm 2016

VĂN BẢN ĐỀN

Số: 10942

Ngày 14 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân công cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản cho các Chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của liên Bộ: Y tế - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 3 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 16 /2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định phân cấp, phân công cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản và cơ quan quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản tại Tờ trình số:~~365~~/TTr-CCQL ngày 7 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

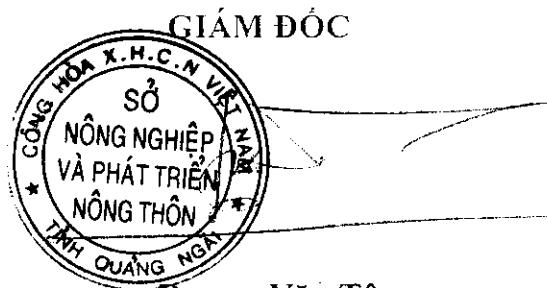
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định phân công cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản cho các Chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây có nội dung trái với quyết định này được bãi bỏ.

Điều 3. Chi cục trưởng các Chi cục: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản; Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Kiểm Lâm; Thuỷ sản; Thuỷ lợi; Trưởng các Phòng thuộc Sở: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức - Cán bộ; Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: .

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thuỷ sản;
- Các Sở: Y tế; Công Thương; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Công an tỉnh;
- Giám đốc; Các Phó giám đốc Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Sở (Trang Web của Sở);
- Lưu: VT.



Dương Văn Tô

QUY ĐỊNH

Phân công cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản cho các Chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi.
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 394/QĐ-SNNPTNT, ngày 9 tháng 6 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi*)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này phân công các Chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan kiểm tra cấp tỉnh được quy định tại Điều 4 của Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định phân cấp, phân công cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản và cơ quan quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*viết tắt là Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND*);
- Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 15 của Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 24 của Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về chứng nhận sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt.

2. Quy định mối quan hệ phối hợp giữa các Chi cục quản lý chuyên ngành, các phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công liên quan đến công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp (*viết tắt là VTNN*) và an toàn thực phẩm (*viết tắt là ATTP*) nông lâm thủy sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- 1. Các Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thuỷ sản; Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Kiểm Lâm, Thủysản, Thủylợi.
- 2. Các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản và nước sinh hoạt nông thôn được quy định tại khoản 1, 2, 3, Điều 4 của Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

- Thực hiện đúng nguyên tắc được quy định tại Điều 3 của Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND.
- Những nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác quản lý chất lượng VTNN và ATTP nông lâm thủy sản không nêu trong quy định này, thì thực hiện theo các quy định đó.

Chương II

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC CHI CỤC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH

Điều 4. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản

1. Là cơ quan đầu mối tham mưu, tổng hợp giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác kiểm tra điều kiện cơ sở VTNN và chứng nhận sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo ATTP đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh phân công, phân cấp.

2. Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (*trừ cơ sở do cơ quan Trung ương thực hiện*):

2.1. Chuỗi thực phẩm nông sản có nguồn gốc từ thực vật, tại công đoạn:

- Sơ chế, chế biến độc lập;

- Lưu thông, tiêu thụ: Chợ đầu mối, chợ đấu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập.

2.2. Chuỗi thực phẩm nông sản có nguồn gốc từ động vật, tại công đoạn:

- Chế biến (giò, chả, thịt hộp, hàng khô, hun khói, ướp muối,...).

2.3. Chuỗi thực phẩm thủy sản:

- Thu mua, sơ chế, chế biến, kho lạnh độc lập;

- Tàu cá thực hiện dịch vụ hậu cần nghề cá (*bao gồm: thu mua, sơ chế, chế biến*);

- Lưu thông tiêu thụ: Chợ đầu mối, chợ đấu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập;

2.4. Các sản phẩm lâm sản dùng làm thực phẩm.

2.5. Muối ăn, tại công đoạn:

- Sản xuất, sơ chế, chế biến, bao gói tiêu thụ trong nước, nhập khẩu.

2.6. Sản phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản), cơ sở sản xuất nước đá, sản phẩm khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công Thương theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014, bao gồm:

Sơ chế; chế biến; kho lạnh bảo quản nông lâm thủy sản; cơ sở sản xuất vật liệu bao gói gắn liền với cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản; lưu thông; tiêu thụ; nước đá dùng cho bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản.

3. Tổ chức thực hiện việc xác nhận kiến thức về ATTP thuộc lĩnh vực quản lý tương ứng được phân công.

4. Tổ chức xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các Chi cục quản lý chuyên ngành có liên quan, thành lập đoàn công tác liên cơ quan để kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhiều nhóm ngành, hàng VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản do hai (02) Chi cục quản lý trở lên.

Điều 5. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

1. Kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng VTNN các cơ sở sản xuất, kinh doanh được quy định tại khoản 1, điều 4 của Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND, bao gồm:

Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm; thuốc thú y; hoá chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng trong thú y, thú y thuỷ sản; Giống vật nuôi (trên cạn); sản phẩm xử lý cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi động vật trên cạn.

2. Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản (*trừ cơ sở do cơ quan Trung ương thực hiện*) trong chuỗi thực phẩm nông sản có nguồn gốc từ động vật (trừ sản phẩm thuỷ sản), tại công đoạn:

- Cơ sở chăn nuôi có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại;

- Cơ sở giết mổ, sơ chế;

- Lưu thông, tiêu thụ (chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập).

3. Tổ chức thực hiện việc xác nhận kiến thức về ATTP thuộc lĩnh vực quản lý tương ứng được phân công.

4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn trong việc quản lý các cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGap (hoặc tương ứng) trong lĩnh vực chăn nuôi.

Điều 6. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng VTNN các cơ sở sản xuất, kinh doanh được quy định tại khoản 1, điều 4 của Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND, bao gồm:

- Cơ sở sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật; cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật;

- Phân bón hữu cơ và phân bón khác (trừ phân bón vô cơ);

- Hạt giống cây trồng nông nghiệp;

- Giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm được nhân bằng phương pháp vô tính.

2. Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản (*trừ cơ sở do cơ quan Trung ương thực hiện*): trong chuỗi thực phẩm nông sản có nguồn gốc từ thực vật, tại công đoạn:

Cơ sở trồng trọt (*kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt*), có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

3. Tổ chức thực hiện việc xác nhận kiến thức về ATTP thuộc lĩnh vực quản lý tương ứng được phân công.

4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn trong việc quản lý các cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGap (hoặc tương ứng) trong lĩnh vực trồng trọt.

Điều 7. Chi cục Thuỷ sản

1. Kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng VTNN các cơ sở sản xuất, kinh doanh được quy định tại khoản 1, điều 4 của Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND, bao gồm:

Giống thủy sản; Thực ăn thuỷ sản; Sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thuỷ sản;

2. Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuỷ sản:

Chuỗi thực phẩm thuỷ sản, tại công đoạn:

- Khai thác/đánh bắt: Tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên;

- Cảng cá;

- Cơ sở nuôi trồng thuỷ sản, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

3. Tổ chức thực hiện việc xác nhận kiến thức về ATTP thuộc lĩnh vực quản lý tương ứng được phân công.

4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn trong việc quản lý các cơ sở sản xuất được cấp Giấy chứng nhận VietGap (hoặc tương ứng) trong lĩnh vực nuôi trồng thuỷ sản.

Điều 8. Chi cục Kiểm Lâm

Kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng VTNN các cơ sở sản xuất, kinh doanh được quy định tại khoản 1, điều 4 của Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND, bao gồm:

Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp.

Điều 9. Chi cục Thuỷ lợi

Kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt nông thôn các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn, do cơ quan cấp tỉnh quản lý và vận hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các Chi cục quản lý chuyên ngành có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn cho cơ quan kiểm tra các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn theo nhiệm vụ tương ứng với lĩnh vực được phân công tại Chương II của Quy định này.

2. Ngoài nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo quy định này, các Chi cục quản lý chuyên ngành và Thanh tra Sở tổ chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, theo quy định của pháp luật.

3. Giao Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung về công tác quản lý chất lượng VTNN và ATTP nông lâm thuỷ sản của Ngành Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh theo từng giai đoạn, trình Giám đốc Sở ban hành để tổ chức thực hiện.

4. Hàng năm, các đơn vị lập kế hoạch triển khai, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Chi cục trưởng các Chi cục quản lý chuyên ngành được phân công, thủ trưởng các đơn vị, phòng, ban thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT để quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

